



Công ty Cổ phần FPT

[Việt Nam / Công nghệ]

Bloomberg Code (FPT.VN) | Reuters Code (FPT.HM)

MUA

Báo Cáo Cập Nhật

Giá mục tiêu (12 tháng) 92,400 VND

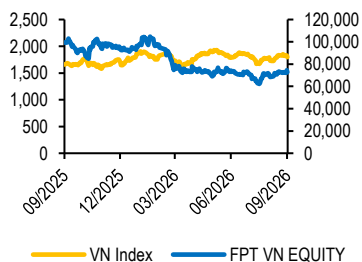
Giá hiện tại (14/09/2026) 72,400VND

Suất sinh lời (%) 27.6%

VNINDEX	1,788
P/E thị trường (x)	12.8
Vốn hóa (tỷ VND)	124,632
SLCP đang lưu hành (triệu)	1,714
SLCP tự do giao dịch (triệu)	1,535
Tỷ lệ tự do giao dịch (%)	89.5
52 tuần cao/thấp (VND)	108,700/61,500
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP)	8.43
GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND)	489
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	28

Cổ đông lớn (%)	Trương Gia Bình	6.9
	SCIC	5.7

Biến động giá	3T	6T	12T
Tuyệt đối (%)	-0.5	-9.4	-28.7
Tỷ đổi với VN-Index (%)	-0.2	-13.1	-36.9



Nguồn: Bloomberg

Phương Nguyễn, CFA

 (84-28) 6299-9004
 phuong.nd@shinhan.com


Quét mã QR hoặc click để theo

Chủ động thích nghi

Định giá cập nhật với khuyến nghị MUA, giá mục tiêu 92,400 đồng

Cổ phần FPT (CTCP FPT, HOSE: FPT) là một trong những tập đoàn công nghệ hàng đầu Việt Nam, với ba lĩnh vực kinh doanh chính gồm dịch vụ CNTT và Giáo dục. Trong đó, mảng dịch vụ CNTT tiếp tục là động lực tăng trưởng cốt lõi, đặc biệt nhờ dịch vụ CNTT cho thị trường quốc tế và nhu cầu ngày càng gia tăng đối với chuyển đổi số, AI, dữ liệu và điện toán đám mây. FPT đang từng bước mở rộng vị thế từ một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ CNTT thành đối tác công nghệ chiến lược cho các doanh nghiệp và tổ chức lớn trên toàn cầu.

Kết quả kinh doanh 6T/2026

FPT ghi nhận doanh thu 26,269 tỷ đồng (+12.6% YoY) và LNTT 5,714 tỷ đồng (+18.1% YoY) trong 6T26, với Khối Công nghệ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, đóng góp 89% doanh thu.

Dịch vụ CNTT nước ngoài duy trì tăng trưởng tích cực, với doanh thu 6M26 tăng 14.4% YoY và LNTT tăng 12.8% YoY. Theo thị trường, doanh thu ghi nhận tại Nhật Bản tăng 22%, châu Âu tăng khoảng 40% và Mỹ tăng 5.8%. APAC (-6.1%) vẫn tương đối yếu dù FPT đã ký hợp đồng AI Factory trị giá khoảng 20 triệu đô. Doanh thu ký mới tăng mạnh 32.3% YoY, nhờ các hợp đồng hạ tầng và tích hợp hệ thống quy mô lớn với thời hạn dài hơn. Ban lãnh đạo kỳ vọng mảng CNTT tiếp tục tăng trưởng 15–20%/năm trong trung và dài hạn.

Dịch vụ CNTT trong nước ghi nhận tăng trưởng mạnh nhờ nhu cầu chuyển đổi số và AI, đặc biệt từ Chính phủ và các doanh nghiệp lớn. LNTT 6T26 tăng 101% YoY, AI Factory bắt đầu đóng góp lợi nhuận từ Q2/26. Doanh thu AI Factory đạt khoảng 12 triệu đô trong 6T26, với mục tiêu đạt 25–30 triệu đô/năm trong thời gian tới.

Giáo dục và Đầu tư khác tiếp tục chịu áp lực, với doanh thu 6T26 giảm 2% YoY xuống 3,131 tỷ đồng, do cạnh tranh gia tăng và thiếu các dự án mới quy mô lớn.

LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 5,054 tỷ đồng (+14.1% YoY) trong 6M26, hoàn thành gần 50% kế hoạch năm. Nhìn chung, tăng trưởng của FPT tiếp tục được dẫn dắt bởi CNTT, với động lực từ nhu cầu AI, chuyển đổi số và quy mô hợp đồng ký mới tăng mạnh, trong khi các mảng Giáo dục và Đầu tư khác dự kiến tiếp tục đi ngang.

Tính tới 7T/2026, doanh thu FPT đạt 30,784 tỷ đồng (+13.6% YoY) và LNTT đạt 6,659 tỷ đồng (+18.3% YoY), cho thấy đà tăng trưởng tiếp tục được duy trì và cải thiện nhẹ so với 6T26.

Dự phóng kết quả kinh doanh

Các hợp đồng ký mới của FPT vẫn đang cho thấy nhu cầu chuyển đổi số vẫn tăng trưởng tích cực, và cho thấy FPT đang có bước chuẩn bị phù hợp để thích nghi với tốc độ phát triển của AI. Mảng AI factory hiện vẫn đang đóng tỷ trọng nhỏ trong mô hình kinh doanh của FPT. Chúng tôi đang giả định FPT đạt mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của tập đoàn FPT ở mức 15% cho 2026–2027.

Rủi ro: (1) Sự phát triển của AI có thể ảnh hưởng đến mô hình kinh doanh mảng dịch vụ CNTT của FPT (2) Chậm trong tối ưu chi phí và ứng dụng công nghệ để cải thiện năng suất

Năm	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu (tỷ VND)	52,618	62,849	70,113	56,888	65,207
LN từ HĐKD (tỷ VND)	9,112	11,025	12,947	12,376	14,283
Lợi nhuận ròng - Mẹ (tỷ VND)	6,465	7,857	9,369	10,832	12,474
OPM (%)	17.3	17.5	18.5	21.8	21.9
NPM (%)	12.3	12.5	13.4	19.0	19.1
ROE (%)	23.4	23.9	23.6	23.1	23.2
PER (x)	18.4	28	17.3	11.8	10.2
PBR (x)	4.8	7.4	4.4	2.5	2.2

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does and seeks to do business with companies covered in its research reports. As a result, investors should be aware that the firm may have a conflict of interest that could affect the objectivity of this report. Investors should consider this report as only a single factor in making their investment decision. Analysts employed by Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd., or a non-US affiliate thereof, are not registered/qualified as research analysts with FINRA, may not be associated persons of the member and may not be subject to FINRA restrictions on communications with a subject company, public appearances and trading securities held by a research analyst account. For analyst certification and important disclosures, refer to the Compliance & Disclosure

Dự phóng các mảng kinh doanh chính

Tăng trưởng của FPT trong giai đoạn tới sẽ tiếp tục được dẫn dắt bởi mảng dịch vụ CNTT, với doanh thu dự kiến tăng 15–16%/năm. Trong khi đó, mảng Giáo dục và Đầu tư khác được dự báo đi ngang do cạnh tranh gia tăng và chưa có dự án mới đáng kể. Theo đó, chúng tôi kỳ vọng LNST hợp nhất tăng 15–16%/năm, chậm lại so với mức CAGR 21.5% trong giai đoạn 2020–2024.

Khối công ty con

Dịch vụ CNTT nước ngoài là động lực lợi nhuận chính, với thị trường trọng điểm gồm Nhật Bản, Mỹ và châu Âu. Danh mục dịch vụ trải rộng từ phát triển phần mềm, chuyển đổi số, cloud, AI đến quản trị và bảo trì hệ thống.

AI đang thúc đẩy khách hàng thận trọng hơn trong việc ký các hợp đồng dài hạn, khiến tốc độ tăng trưởng doanh thu có thể chậm lại. Tuy nhiên, FPT đang thích nghi bằng cách chuyển từ mô hình tính phí theo thời gian và nguồn lực sang mô hình tính phí theo năng lực cố định hoặc theo kết quả đầu ra (Time & Materials sang Fixed Capacity/Sprint-based và Outcome-based) giúp FPT ổn định biên lợi nhuận dù gặp áp lực giảm giá thầu dự án. FPT đang từng bước dịch chuyển từ các công đoạn có giá trị gia tăng thấp như lập trình, kiểm thử cơ bản sang các dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao hơn, đặc biệt là hiện đại hóa và chuyển đổi các hệ thống cũ. Tại Nhật Bản, FPT đang tận dụng nhu cầu chuyển đổi hệ thống COBOL và các hệ thống kế thừa sang nền tảng hiện đại, đồng thời mở rộng vai trò từ gia công từng công đoạn sang tích hợp giải pháp, tư vấn và quản trị hệ thống. Việc nâng cao vị trí trong chuỗi giá trị giúp FPT giảm mức độ phụ thuộc vào nhân sự và hạn chế rủi ro AI thay thế các dịch vụ gia công truyền thống. Chúng tôi kỳ vọng mảng CNTT nước ngoài tăng trưởng doanh thu **15%/năm trong trung hạn**.

Nhật Bản và châu Âu tiếp tục là hai thị trường tăng trưởng tốt nhất. Tại Nhật Bản, nhu cầu hiện đại hóa hệ thống cũ, ứng dụng AI và xu hướng China Exit. Tại châu Âu, xu hướng tối ưu chi phí thông qua outsourcing và gia tăng nhu cầu về chủ quyền công nghệ, dữ liệu và hạ tầng số tạo dư địa tăng trưởng cho FPT.

Trong khi đó, thị trường Mỹ mới ghi nhận dấu hiệu phục hồi nhẹ, còn APAC vẫn tương đối khó khăn trong ngắn hạn. Về hợp đồng ký mới năm 2026, Nhật Bản tiếp tục là thị trường dẫn đầu về dự án lớn nhờ tận dụng làn sóng China Exit, hiện đại hóa hệ thống cũ nhờ ứng dụng AI. Châu Âu cùng với Nhật Bản là thị trường tăng trưởng tốt nhất của FPT.

Dịch vụ CNTT trong nước duy trì vị thế dẫn đầu trong các dự án chuyển đổi số quy mô lớn cho Chính phủ, ngân hàng, viễn thông và doanh nghiệp. Chỉ tiêu chuyển đổi số của Chính phủ và doanh nghiệp trong nước là động lực chính nền tảng cho tăng trưởng **15–20%/năm** trong trung hạn.

Giáo dục và đầu tư khác gồm hệ thống giáo dục từ phổ thông đến đại học. Mảng này chịu áp lực cạnh tranh gia tăng và thiếu các dự án trường học mới, do đó chúng tôi dự báo **đi ngang trong các năm tới**.

Khối công ty liên kết

Bán lẻ và phân phối gồm FPT Retail (FRT) và FPT Synnex. FRT tiếp tục được dẫn dắt bởi Long Châu, trong khi FPT Shop bước vào giai đoạn bão hòa. Trong 6T/2026, Long Châu mở mới 222 nhà thuốc và 13 trung tâm tiêm chủng, tiếp tục mở rộng với tốc độ khoảng 400–500 cửa hàng/năm. Ngược lại, tăng trưởng FPT Shop chủ yếu đến từ giá trị đơn hàng thay vì mở rộng mạng lưới. FRT đạt **30,743 tỷ đồng doanh thu và 1,038 tỷ đồng LNNT trong 6T/2026**, lần lượt hoàn thành khoảng 50% và 67% kế hoạch năm. Chúng tôi dự báo doanh thu FRT tăng khoảng **15%/năm** và **lợi nhuận tăng trên 20–25%/năm trong 2026–28**, nhờ mở rộng nhà thuốc Long Châu và trung tâm tiêm chủng (biên lợi nhuận cải thiện khi tỷ trọng nhà thuốc Long Châu và Trung tâm tiêm chủng gia tăng).

Viễn thông cung cấp internet băng rộng, trung tâm dữ liệu, IoT,.. truyền hình và nội dung số. Với tỷ lệ

hộ gia đình sử dụng cáp quang đã vượt 85%, tăng trưởng thuê bao sẽ chậm lại và chuyển trọng tâm sang tăng ARPU thông qua điều chỉnh giá cước, dịch vụ truyền hình, nội dung số và các dịch vụ gia tăng. Việc FPT Telecom tiếp nhận thêm một số dự án sau khi Bộ Công an tiếp nhận quyền đại diện phần vốn Nhà nước cũng có thể giúp đa dạng hóa nguồn thu trong trung hạn. Chúng tôi dự báo lợi nhuận FOX tăng **13%/năm**, nhờ cải thiện biên và thị phần.

Tổng quan doanh nghiệp

1. Lịch sử hình thành và phát triển

Thành lập ngày 13/9/1988 với tên gọi ban đầu hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm và chuyển hướng sang CNTT từ năm 1990. Trong giai đoạn đầu, FPT xây dựng nhiều hệ thống CNTT trọng yếu cho ngân hàng, tài chính công, viễn thông và Chính phủ, đồng thời trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên cung cấp dịch vụ Internet tại Việt Nam. Từ cuối những năm 1990, FPT chuyển sang chiến lược toàn cầu hóa với gia công phần mềm là trọng tâm, thành lập pháp nhân tại Nhật Bản năm 2005 và niêm yết trên HOSE năm 2006.

Từ giữa thập niên 2010, FPT mở rộng ra thị trường quốc tế thông qua M&A và từng bước dịch chuyển từ gia công phần mềm sang các dịch vụ có giá trị gia tăng cao hơn. Các thương vụ RWE IT Slovakia và Intellinet giúp FPT bổ sung năng lực tư vấn và chuyển đổi số, đồng thời mở rộng hiện diện tại châu Âu và Mỹ. Giai đoạn 2017–2021, FPT đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển các nền tảng và giải pháp như FPT.AI, akaBot, FPT Digital, FPT Cloud và Base.vn, qua đó mở rộng từ cung cấp dịch vụ CNTT sang tư vấn và triển khai các giải pháp chuyển đổi số toàn diện cho doanh nghiệp.

Từ năm 2022, FPT tiếp tục mở rộng hệ sinh thái công nghệ sang AI, bán dẫn và công nghệ ô tô, trên nền tảng năng lực CNTT và chuyển đổi số đã xây dựng. Năm 2024, FPT hợp tác với NVIDIA để phát triển AI Factory tại Việt Nam và Nhật Bản, đồng thời thực hiện thương vụ M&A đầu tiên tại Nhật Bản. Năm 2025–26, FPT tiếp tục tăng đầu tư vào AI, dữ liệu, bán dẫn và các công nghệ chiến lược, trong khi dịch vụ CNTT và chuyển đổi số vẫn là nền tảng kinh doanh cốt lõi.

2. Cơ cấu tổ chức

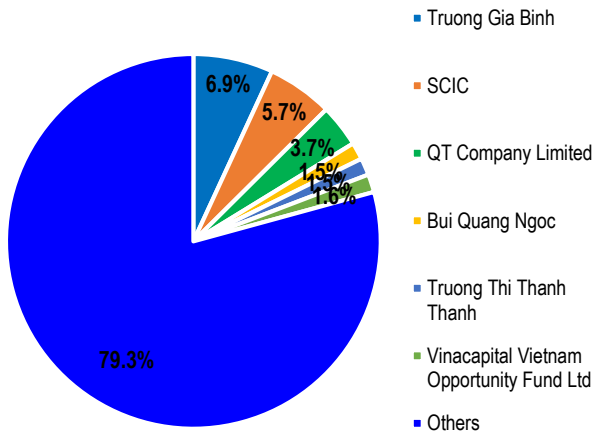
Hệ sinh thái FPT

Khối/công ty	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ (tỷ đồng)
Công ty con – Khối Công nghệ		
FPT software	100%	9,000
FPT IS	100%	1,500
FPT digital	100%	60
FPT smart cloud	100%	1,000
Công ty con – Khối giáo dục, đầu tư khác		
FPT Investment	100%	1,000
FPT Education	100%	4,500
Công ty liên kết		
FPT telecom	45.66%	3,373
FPT online	49.52%	44.1
FPT retail	46.54%	832.2
Synnex FPT	48.00%	570.4

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

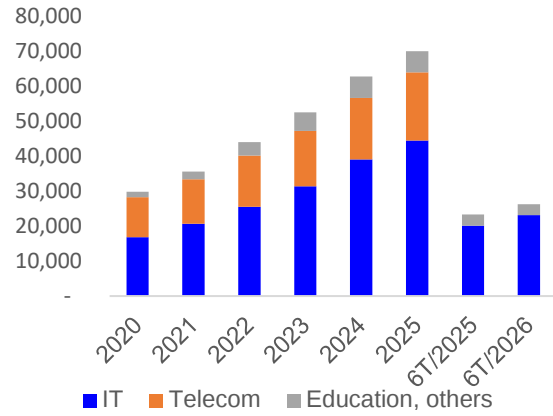
3. Cơ cấu sở hữu và doanh thu của tập đoàn

Cơ cấu sở hữu FPT



Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Cơ cấu đóng góp doanh thu của FPT qua các năm



Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Định giá và khuyến nghị

Phương pháp định giá

Chúng tôi sử dụng kết hợp phương pháp Chiết khấu dòng tiền (DCF) và phương pháp định giá tương đối P/E để ước tính giá trị hợp lý của FPT. Đối với phương pháp P/E, trong bối cảnh CNTT tiếp tục là mảng kinh doanh cốt lõi, chúng tôi lựa chọn nhóm doanh nghiệp cùng ngành làm cơ sở tham chiếu, đồng thời điều chỉnh P/E mục tiêu theo mức tăng trưởng lợi nhuận dự phóng của FPT (Mục tiêu 15.x tương ứng mức tăng trưởng lợi nhuận 15%/năm).

Trên cơ sở kết hợp hai phương pháp định giá (50%-50%), chúng tôi ước tính giá trị hợp lý của FPT ở mức **92,400 đồng/cổ phiếu**.

Chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC)

WACC (%)	11.7
Lãi suất phi rủi ro (%)	4.5
Phần bù rủi ro vốn cổ phần (%)	8.5
Beta	1.0
Chi phí nợ (%)	4.0
Chi phí sử dụng vốn (%)	13.0
Tỷ lệ nợ trên vốn (%)	13.0
Giá trị nợ vay (tỷ VND)	18,450

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Mô hình định giá FCFF

Đơn vị: tỷ VND	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
Dòng tiền tự do (FCFF)	13,180	11,678	13,303	15,042	17,066
Tỷ lệ chiết khấu	0.95	0.85	0.76	0.68	0.61
Giá trị hiện tại của dòng tiền tự do	12,469	9,888	10,083	10,204	10,362
Tốc độ tăng trưởng dài hạn	5%				
Giá trị hiện tại của giá trị dài hạn	89,155				
Giá trị doanh nghiệp	152,669				
Trừ: Nợ vay	18,450				
Cộng: Tiền và tương đương tiền	8,843				
Trừ: Lợi ích cổ đông thiểu số	1,144				
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (tỷ đv)	1.71				
Giá mục tiêu (VND)	82,799				

Nguồn: Shinhan Securities Vietnam

Định giá theo phương pháp P/E

EPS 12 tháng tới	6,799
P/E mục tiêu	15.0x
Giá mục tiêu	101,979

Tổng hợp định giá

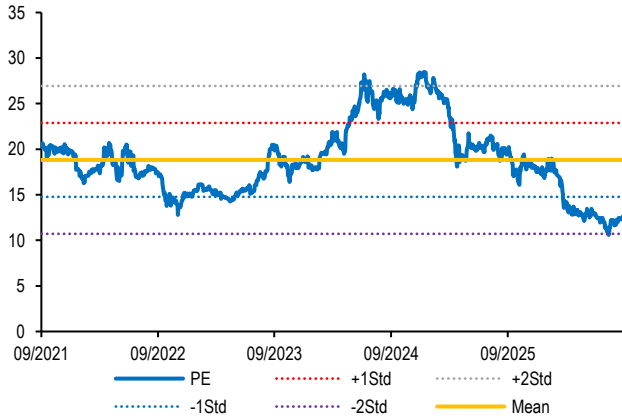
DCF	50%	82,799
P/E mục tiêu (15x)	50%	101,979
Tổng hợp	100%	92,389

So sánh các doanh nghiệp ngành Công nghệ

Tên công ty	Quốc Gia	PE	Vốn hóa (USD)	Tăng trưởng doanh thu 3 năm qua (%)	Tăng trưởng EPS 3 năm qua (%)	Biên lợi nhuận ròng (%)	ROA (%)	ROE (%)
FPT Corp	Việt Nam	12.7	5	16.9	21.4	15.7	11.7	26.8
Tata Technologies Ltd	Ấn Độ	58.4	3	14.0		15.7	11.1	19.9
eClerx Services Ltd	Ấn Độ	25.0	2	16.0	31.5	19.8	17.8	23.8
Birlasoft Ltd	Ấn Độ	14.9	1	9.3	23.5	11.4	12.3	15.8
Coforge Ltd	Ấn Độ	37.7	8	23.7	259.4	10.6	8.7	16.2
Sonata Software Ltd	Ấn Độ	15.5	1	22.6	5.2	5.6	8.6	27.3
KPIT Technologies Ltd	Ấn Độ	23.5	2	34.3	24.1	17.2	18.3	33.2
L&T Technology Services Ltd	Ấn Độ	27.5	4	14.5	1.8	15.4	14.0	22.2
Mphasis Ltd	Ấn Độ	23.5	5	6.3	4.2	15.3	11.7	18.5
Persistent Systems Ltd	Ấn Độ	44.8	9	28.5	25.8	14.7	17.3	24.8

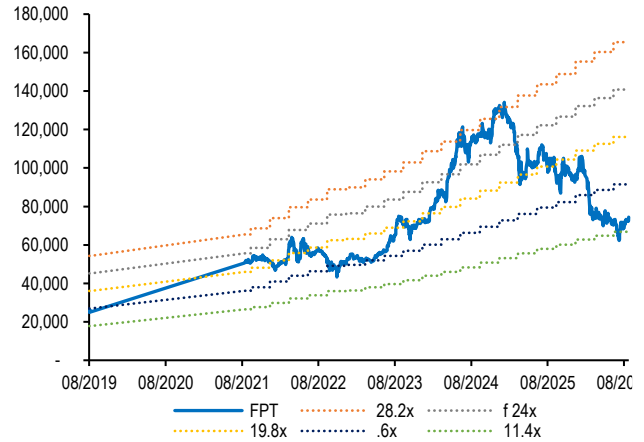
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

PER của FPT



Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Biểu đồ giá cổ phiếu theo PER band của FPT



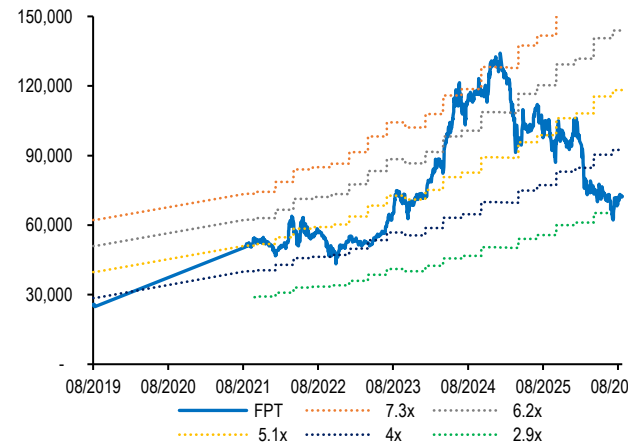
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

PBR của FPT



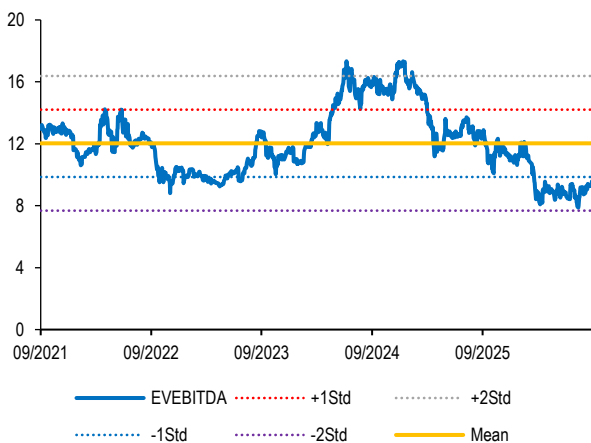
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Biểu đồ giá cổ phiếu theo PBR band của FPT



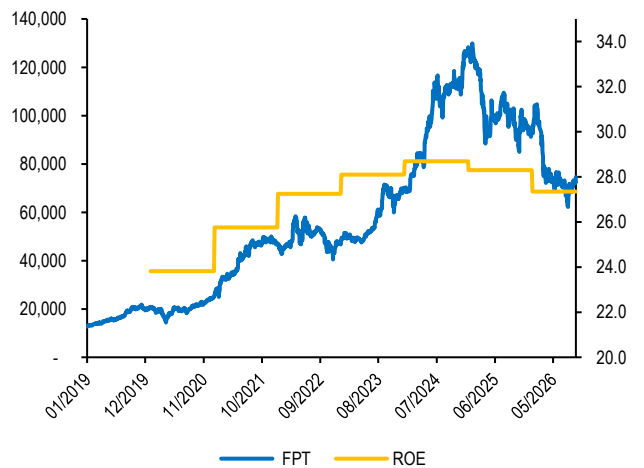
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

EV/EBITDA của FPT



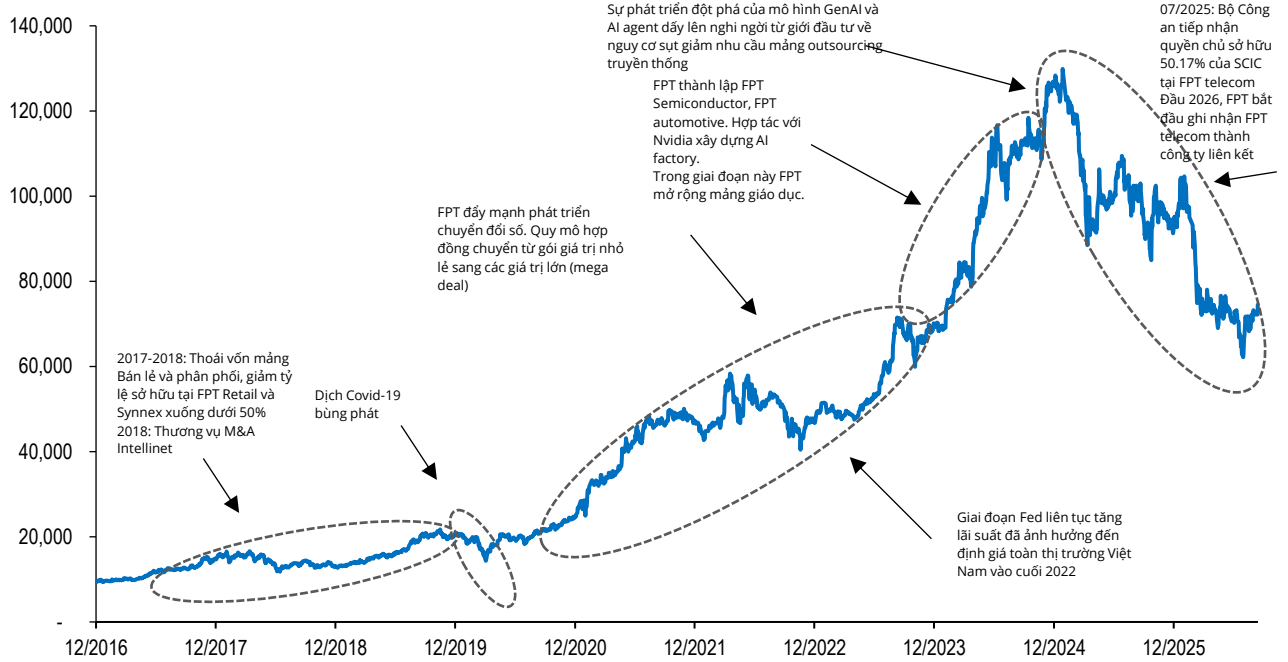
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Tương quan giá cổ phiếu và ROE



Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Sự kiện quan trọng của FPT



Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Phụ lục: Báo cáo tài chính

Bảng cân đối kế toán

Năm (Tỷ đồng)	2023	2024	2025	2026F	2027F
Tổng tài sản	60,283	72,000	88,090	86,095	97,880
Tài sản ngắn hạn	36,706	45,536	58,103	47,212	57,125
Tiền và tương đương tiền	8,279	9,315	10,540	13,841	18,891
Đầu tư TC ngắn hạn	16,104	21,785	29,613	19,505	22,357
Các khoản phải thu	9,674	11,382	14,401	10,890	12,483
Hàng tồn kho	1,593	1,857	2,167	1,854	2,109
Tài sản ngắn hạn khác	1,055	1,197	1,382	1,121	1,285
Tài sản dài hạn	23,577	26,464	29,987	38,883	40,755
Tài sản cố định	13,643	14,816	17,330	16,842	15,770
Chi phí xây dựng cơ bản	1,315	2,560	1,605	1,130	1,328
Tài sản dài hạn khác	8,619	9,088	11,052	20,911	23,657
Tổng nợ	30,350	36,272	44,338	35,868	40,529
Nợ ngắn hạn	29,652	34,836	41,553	33,898	38,689
Khoản phải trả	2,603	4,424	3,837	3,283	3,735
Vay và nợ thuê tài chính ngắn	13,838	14,446	19,170	14,748	16,904
Khác	13,211	15,966	18,546	15,867	18,051
Nợ dài hạn	698	1,436	2,785	1,971	1,840
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	208	501	1,904	1,564	1,377
Khác	490	935	882	407	463
Vốn chủ sở hữu	29,933	35,728	43,751	50,227	57,351
Vốn góp chủ sở hữu	12,700	14,711	17,035	17,158	17,282
Thặng dư vốn	50	50	50	50	50
Vốn khác	3,551	4,003	5,077	6,503	7,140
Lợi nhuận giữ lại	8,674	11,031	14,324	19,397	25,634
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	4,959	5,933	7,265	7,119	7,245

Lưu chuyển tiền tệ

Năm (Tỷ đồng)	2023	2024	2025	2026F	2027F
Tiền từ HĐKD	9,517	11,704	10,189	9,238	12,940
Tiền từ HĐ đầu tư	-6,548	-8,462	#####	3,035	-4,638
Tiền từ HĐ tài chính	-1,168	-2,198	2,801	-8,972	-3,253
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	1,800	1,044	1,331	3,301	5,049
Tổng tiền đầu năm	6,440	8,279	9,315	10,540	13,841
Thay đổi trong kỳ giá	39	-8	-106	0	0
Tổng tiền cuối năm	8,279	9,315	10,540	13,841	18,891

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Kết quả hoạt động kinh doanh

Năm (Tỷ đồng)	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	52,618	62,849	70,113	56,888	65,207
Tăng trưởng (%)	19.6	19.4	11.6	-18.9	14.6
Giá vốn hàng bán	-32,298	-39,150	-44,217	-37,831	-43,036
Lợi nhuận gộp	20,320	23,698	25,895	19,057	22,170
Biên lợi nhuận gộp (%)	38.6	37.7	36.9	33.5	34.0
Chi phí BH & QLDN	-11,868	-13,190	-14,912	-9,955	-11,411
LN từ HĐKD	9,112	11,025	12,947	12,376	14,283
Tăng trưởng (%)	20.1	21.0	17.4	-4.4	15.4
Biên LN từ HĐKD (%)	17.3	17.5	18.5	21.8	21.9
LN khác	91	45	92	35	58
Thu nhập tài chính	2,336	1,936	2,977	2,456	2,512
Chi phí tài chính	-1,718	-1,812	-1,672	-1,869	-1,730
Lợi nhuận ròng từ HĐKD khác	42	393	658	2,687	2,742
LNTT	9,203	11,070	13,039	12,411	14,341
Thuế TNDN	-1,415	-1,642	-1,813	-1,726	-1,994
LNST	7,788	9,427	11,226	10,685	12,347
Biên lợi nhuận ròng (%)	14.8	15.0	16.0	18.8	18.9
LNST cổ đông công ty mẹ	6,465	7,857	9,369	10,832	12,474
Tăng trưởng (%)	21.8	21.5	19.3	15.6	15.2

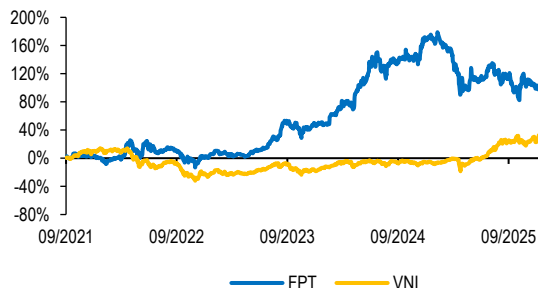
Các chỉ số chính

Năm	2023	2024	2025	2026F	2027F
EPS (đồng)	5,091	5,341	5,500	6,313	7,218
BVPS (đồng)	19,665	20,253	21,418	25,124	28,993
Khả năng sinh lời					
Biên EBITDA (%)	23.4	22.5	23.9	25.0	26.7
Biên LN từ HĐKD (%)	17.3	17.5	18.5	21.8	21.9
Biên LNST (%)	14.8	15.0	16.0	18.8	18.9
ROA (%)	13.9	14.3	14.0	12.3	13.4
ROE (%)	23.4	23.9	23.6	23.1	23.2
Khả năng tài chính					
Nợ vay / Vốn chủ sở hữu (%)	46.9	41.8	48.2	32.5	32.0
Nợ vay ròng / EBITDA (%)	83.9	114.1	113.9	119.6	130.4
Tỷ số thanh toán tiền mặt (%)	82.2	89.3	96.6	98.4	106.0
Khả năng thanh toán lãi vay (x)	12.1	21.1	17.1	14.7	18.1
Hiệu quả hoạt động (%)					
Số ngày khoản phải thu (ngày)	67.1	66.1	75.0	69.9	69.9
Số ngày hàng tồn kho (ngày)	18.0	17.3	17.9	17.9	17.9
Số ngày khoản phải trả (ngày)	29.4	41.2	31.7	31.7	31.7

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

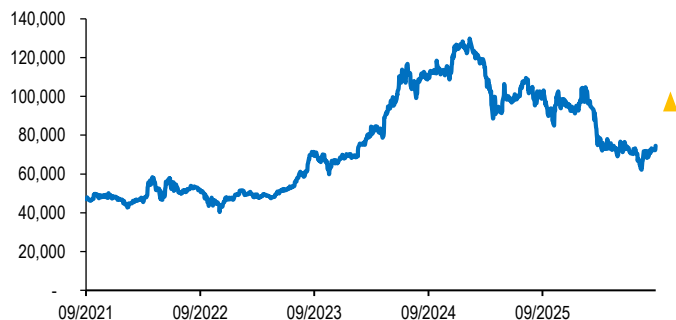
Công ty Cổ phần FPT (FPT VN)

Diễn biến giá



Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (VND)	Khoảng giá MT (%)	
			TB	Max/Min
09/09/2024 (BC lần đầu)	MUA	130,800	9	12.7/119.5
14/09/2026 (BC cập nhật)	MUA	92,400	9	-15/50

Giá mục tiêu



Lưu ý: Tính toán chênh lệnh giá mục tiêu dựa trên 12 tháng qua

Shinhan Securities Vietnam

Cổ phiếu	Ngành
♦ MUA: Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ 15% trở lên ♦ GIỮ: Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ -15% đến 15% ♦ BÁN: Khả năng sinh lời trong 12 tháng thấp hơn -15%	♦ TÍCH CỰC: Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị MUA ♦ TRUNG LẬP: Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị GIỮ ♦ TIÊU CỰC: Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị BÁN

Compliance & Disclosure Notice

Analyst Certification

- ◆ The following analysts hereby certify that their views about the companies and securities discussed in this report are accurately expressed and that they have not received and will not receive direct or indirect compensation in exchange for expressing specific recommendations or views in this report: Phuong Nguyen

Important Disclosures & Disclaimers

- ◆ As of the date of publication, Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does not beneficially own 1% or more of any class of common equity securities of the following companies mentioned in this report: FPT VN
- ◆ Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or one of its affiliates, and/or their respective officers, directors, or employees may have interests, or long or short positions, and may at any time make purchases or sales as a principal or agent of the securities of the companies mentioned in this report.
- ◆ As of the date of publication, research analysts responsible for this report and members of their households do not have any financial interest in the debt or equity securities of the companies mentioned in this report.
- ◆ Research analysts responsible for this report receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. including profits derived from investment banking. The analysts responsible for this report may also receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of sales and trading businesses relating to the class of securities or financial instruments for which such analysts are responsible.
- ◆ All opinions and estimates regarding the companies and their securities are accurate representations of the research analysts' judgments and may differ from actual results.
- ◆ This report is intended to provide information to assist investment decisions only and should not be used or construed as an offer or a solicitation of an offer to buy or sell any securities. The information herein has been obtained from sources deemed reliable, but such information has not been independently verified and no guarantee, representation, or warranty, expressed or implied, is made as to its accuracy, completeness, or correctness. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. makes the best effort but does not guarantee the accuracy, completeness, or correctness of information and opinions translated into English from original Vietnamese language materials. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. accepts no liability whatsoever for any direct, indirect, and/or consequential loss arising from any use of this material or its contents. Stock selection and final investment decisions should be made at the investor's own and sole discretion.
- ◆ This report is distributed to our customers only, and any unauthorized use, duplication, or redistribution of this report is strictly prohibited.
- ◆ Investing in any Vietnamese securities or related financial instruments discussed in this research report may present certain risks. The securities of Vietnamese issuers may not be registered with, or be subject to the regulations of, the US Securities and Exchange Commission. Information on Vietnamese securities or related financial instruments may be limited. Foreign companies may not be subject to audit and reporting standards and regulatory requirements comparable to those in effect within the US. The value of any investment or income from any securities or related financial instruments discussed in this research report denominated in currencies other than the Vietnamese won is subject to exchange rate fluctuations that may have a positive or adverse effect on the value of or income from such securities or related financial instruments.

Distribution

- ◆ United States: This report is distributed in the US by Shinhan Investment America, Inc., a member of FINRA/SIPC, and is only intended for major US institutional investors as defined in Rule 15a-6(a)(2) of the US Securities Exchange Act of 1934. All US persons that receive this document by their acceptance thereof represent and warrant that they are major US institutional investors and have not received this report under any express or implied understanding that they will direct commission income to Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates. Pursuant to Rule 15a-6(a)(3), any US recipient of this document wishing to effect a transaction in any securities discussed herein should contact and place orders with Shinhan Investment America, Inc., which accepts responsibility for the contents of this report in the US. The securities described herein may not have been registered under the US Securities Act of 1933, as amended, and, in such case, may not be offered or sold in the US or to US persons unless they have been registered or are in compliance with an exemption from registration requirements.
- ◆ All Other Jurisdictions: Customers in all other countries who wish to effect a transaction in any securities referenced in this report should contact Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates only if distribution to or use by such customer of this report would not violate applicable laws and regulations and not subject Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. and its affiliates to any registration or licensing requirement within such jurisdiction.



Shinhan Investment Network

SEOUL

Shinhan Investment Corp.
 Shinhan Investment Tower
 23-2, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
 Seoul, Korea 150-712
 Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
 Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
 1325 Avenue of the Americas Suite 702,
 New York, NY 10019
 Tel : (1-212) 397-4000
 Fax : (1-212) 397-0032

Hong Kong

Shinhan Investment Asia Ltd.
 Unit 7705 A, Level 77
 International Commerce Centre
 1 Austin Road West
 Kowloon, Hong Kong
 Tel : (852) 3713-5333
 Fax : (852) 3713-5300

Indonesia

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
 30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
 22-23, Jakarta, Indonesia
 Tel : (62-21) 5140-1133
 Fax : (62-21) 5140-1599

Shanghai

Shinhan Investment Corp.
 Shanghai Representative Office
 Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
 Lujiazui Ring Road, Pudong, Shanghai, China
 Tel : (86-21) 6888-9135/6
 Fax : (86-21) 6888-9139

Ho Chi Minh

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
 18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street,
 Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
 Tel : (84-8) 6299-8000
 Fax : (84-8) 6299-4232

Ha Noi

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
 Hanoi Branch
 2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
 Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam.
 Tel : (84-8) 6299-8000